

## VÕ BỊ VÀ NHỮNG VIÊN ĐẠN CUỐI CÙNG.

*Võ Nhân K20.*

**N**gười chiến sĩ Bảo Quốc An Dân chấp nhận mọi hiểm nguy đến tính mạng, xông pha vào lửa đạn để bảo vệ cho nhân dân được tự do, ấm no, hạnh phúc và Tổ Quốc được trường tồn. Họ sẵn sàng hy sinh không những vì đạn thù trên chiến trường mà ngay cả khi “không toại mộng hải hồ” của người trai thời chinh chiến. Ngày xưa đã có các anh hùng dân tộc Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu thì ngày nay cũng đã có Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vũ, Nguyễn Văn Long... Đồng thời, nhiều chàng trai Võ Bị đã không chết vì đạn thù mà chính họ đã tự kết liễu đời mình bằng những hành động bất khuất, kiên cường do họ tự chọn cho bản thân mình đúng ước nguyện “Tử Vi Thành” của người trai thời loạn khi không hoàn thành “sứ mạng Bảo Quốc An Dân” mà họ đã hiến thân phục vụ. Họ là Ai?

1 - *Thiếu Tướng Phạm Văn Phú K8*: Ông đã từng giữ chức trung đội trưởng, đại đội trưởng của binh chủng Nhảy

Dù khi tham dự chiến trận Điện Biên Phủ. Sau năm 1954, Ông từng đảm nhiệm Chỉ Huy Trưởng Lực Lượng Đặc Biệt rồi Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh... Nhờ tài trí của Ông, Sư Đoàn 1 BB trở thành một đơn vị thiện chiến của QLVNCH. Ông là một tướng lĩnh của chiến trường.

Do đó, tháng 12 năm 1974, khi chiến trường sôi động, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm Ông làm Tư Lệnh Quân Đoàn II/ Quân Khu 2.

- Ngày 14/03/1975, chính phủ Hoa Kỳ đã cắt đứt quân viện, Tổng Thống Thiệu họp với các Tướng Lãnh cùng Thiếu Tướng Phú tại Cam Ranh và ra lệnh Tướng Phú triệt thoái Quân Đoàn II theo Liên Tỉnh Lộ 7 về Nha Trang để bảo vệ vùng duyên hải... Tướng Phú xin tử thủ ở cao nguyên nhưng không được chấp thuận. Cuộc triệt thoái thất bại.

- Trưa ngày 02/04/1975, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú và vài sĩ quan thân tín đã bay đến đồi “Lầu Ông Hoàng” để chờ bàn giao phần lãnh thổ còn lại của Quân Đoàn II/Quân Khu 2 cho Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu K3, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn III. Khi trực thăng chở Tướng Hiếu vừa đáp xuống, Tướng Phú đã rút súng ra để tuần tiết, nhưng Đại Tá Đức, nguyên Phụ Tá Tư Lệnh Quân Đoàn II, đặc trách lực lượng diện địa, đã ngăn cản kịp thời...

- Cuối tháng 4/1975, nhân viên của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đã đến tận nhà, đề nghị Thiếu Tướng Phú và gia đình rời Việt



*Cố Thiếu Tướng Nguyễn Văn Phú, nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn II.*

Nam đề định cư tại Hoa Kỳ. Ông đã từ chối. Ngày 29 tháng 4, vũ khí đã bị “tước đoạt”, Ông “đánh mượn” một liều độc được cực mạnh thay cho viên đạn cuối cùng của người lính chiến! Nhờ sự cứu chữa tận tình của các bác sĩ, trưa 30 tháng 4 năm 1975, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú tỉnh dậy, thều thào với phu nhân:

- Tình hình đến đâu rồi?

Bà Phú buồn rầu, thôn thức:

- ... Cộng sản đã vào đến Sài Gòn!

Từ từ nhắm mắt lại, trở về cõi hư vô, tìm gặp lại những chiến hữu trên khắp mọi miền của đất nước, Thiếu Tướng Phú đã giữ trọn ước nguyện của mình khi Ông xin tử thủ Pleiku cho đến viên đạn cuối cùng!!!

2 - ***Chuẩn Tướng Trần Văn Hai K7***. Ông là một trong những sĩ quan đầu tiên xây dựng Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân, Dục Mỹ, cũng từng là chỉ huy trưởng Binh Chủng Biệt Động Quân và Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia.

Cuối năm 1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm Ông làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB. Trước khi từ nhiệm, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã cho trực thăng xuống đón Tướng Hai và gia đình về Sài Gòn. Ông đã từ chối và xin được ở lại với đơn vị.

Trưa 30/4/1975, khi có lệnh buông súng, Ông đã tập họp quân nhân các cấp của Bộ Tư Lệnh tại Câu Lạc Bộ Sư Đoàn để ngỏ lời cảm ơn, chào từ giã và đề nghị mọi người về nhà thu xếp gia đình trong hoàn cảnh mới, tuyệt đối tránh đụng độ với địch quân, đổ máu vô ích ...

Đến 15 giờ, Trung Úy Hoa lên văn phòng, Tướng Hai ngồi trầm ngâm như một pho tượng. Thái độ yêu đời, nhiệt tình của Tướng quân không còn nữa, báo hiệu một điều chẳng lành của một Tướng quân suốt đời Vì Nước, Vì Dân. Ông ra dấu cho Trung Úy Hoa ngồi xuống ghé, rồi từ tốn nói:

- Anh cảm ơn em đã ở bên anh trong giờ phút này. Vận nước đã đến hồi như vậy, chúng ta không thể làm được gì khác hơn. Là quân nhân, chúng ta phải tuyệt đối chấp hành lệnh của thượng cấp!

Ông mở ngăn kéo, lôi ra một gói đồ bọc bằng giấy báo rồi đưa cho Trung Úy Hoa và nhờ:



***Cố Chuẩn Tướng  
Trần Văn Hai***

mắt làm cho Trung Úy Hoa hoảng hốt, bàng hoàng, đầu đón lảo đảo xa...

Chuẩn Tướng vẫn ngồi trên ghế nhưng đầu thì đã gục xuống trên bàn mê man, bất tỉnh cạnh một ly rượu lớn đã cạn. Trung Úy Hoa liền gọi xe cứu thương đến, chở Tướng Quân về bệnh xá.

Các bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng Tướng Quân đã trút hơi thở cuối cùng.

Chuẩn Tướng Trần Văn Hai là một Tướng Lãnh tài, đức, có đầy đủ nhân, lễ, nghĩa, trí, tín trong công cuộc Bảo Quốc, An Dân.

3 - Đại Tá Phạm Tường Chinh K8 (14/08/1925 –

30/4/1975).

Ngày 30/04/1975, khi được tin Thiếu Tướng Phú tuần tiết và quan tài đang được quàn tại chùa Vĩnh Nghiêm, Đại Tá Chinh đã đến viếng linh cửu của Tướng Phú. Về nhà Ông cũng đã tuần tiết. Tuy nhiên, cộng sản không cho gia đình khai tử vào ngày 30/04/1975 mà phải khai tử ngày 16 tháng 05 năm 1975 và phải đóng “thuế tử” mới được mai táng.

#### 4 - *Đại Tá Nguyễn Hữu Thông K16 (1937 – 4/1975).*



*Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, Khóa 16 vừa thăng cấp đại tá tại mặt trận (còn đeo cấp bậc trung tá trên cổ áo), 1974.*

Ông sinh năm 1937, tại Quảng Trị. Chỉ 10 năm trên chiến trường, Ông đã mang cấp đại tá và đảm nhận chức Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42 của Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Ông là một sĩ quan có đầy đủ các đức tính Đức, Trí và Dũng. Khi có cơ hội, Ông tiếp xúc với binh sĩ để thăm, hỏi sức khỏe gia đình, quyền lợi lương bổng, lương thực, thực phẩm lúc hành quân, tình trạng quân trang, quân dụng và khuyên họ chi tiêu vừa đủ, cố gắng gởi tiền về giúp cha mẹ già hoặc vợ con...

Khi Sư Đoàn 22 Bộ Binh được lệnh di tản khỏi Qui Nhơn thì tình cảnh Quân Y Viện thật đau lòng! Hầu hết các bác sĩ

của Quân Y Viện đều đã di tản chỉ còn có một mình Bác Sĩ Trứ ở trong Quân Y Viện để điều trị cho hàng trăm thương bệnh binh. Họ thiếu ăn, thiếu thuốc cùng thi hài của nhiều tử sĩ đã bốc mùi hôi, thối mà không được chôn cất! Đại Tá Thông đã đến thăm, chứng kiến cảnh tang thương ấy. Ông đã khóc!

Thế nhưng khi đối đầu với giặc cộng, Ông là một quân nhân anh dũng lại đầy mưu trí. Do đó, Ông đã tạo được nhiều chiến công thật vẻ vang mà điển hình nhất là chiến thắng Đèo Nhông. Năm 1974, Đại Tá Thông đang chỉ huy Trung Đoàn hành quân tại Pleime, tây nam Pleiku thì được lệnh lui binh để về giải tỏa áp lực địch ở Bình Định. Kế hoạch dự trù cuộc chuyển quân nhanh nhất cũng mất 48 giờ từ Pleime về Bắc Phù Cát! Nhưng thật tài tình! Đại Tá Thông đã lui binh rồi di chuyển cả trung đoàn về đến Bắc Phù Cát, ngay trong đêm hôm đó, chỉ hơn 12 giờ. Thật bất ngờ. Từ đó, Trung Đoàn đã đánh thẳng vào cạnh sườn của địch đã làm cho địch quân hỗn loạn, tan nát rồi tìm đường tẩu thoát. Đơn vị của Ông đã đánh tan cả một trung đoàn của Sư Đoàn 3 Sao Vàng cộng quân.

Giữa tháng 3 năm 1975, Trung Đoàn lại đang anh dũng chiến đấu với Sư Đoàn 3 Sao Vàng cộng sản ở Bình Khê thì được lệnh lui binh để di tản! Khi về đến đèo An Khê, Trung Đoàn đã giao chiến, ngăn chặn Sư Đoàn 10 cộng quân tràn xuống thành phố Qui Nhơn. Do đó, khi có lệnh lên tàu thì Trung Đoàn còn 1 tiểu đoàn đang giao chiến với cộng quân ở nghĩa trang của thành phố...

Trung Tá Lê Thành Uyển, Chỉ Huy Trưởng Hải Đội 3 Tuần Dương HQ08 đã nhiều lần thúc giục Đại Tá Thông lên tàu, nhưng Đại Tá Thông không chịu lên tàu vì các chiến hữu của Ông đang chiến đấu với cộng quân. Nôn nóng, Trung Tá Uyển hỏi tại sao Đại Tá Thông không chịu lên tàu? Đại Tá Thông đã ôn tồn đáp:

*- Tôi không thể ra với Anh được. Lính của tôi có lẽ ra cũng gần hết rồi. Cảm ơn Anh. Tôi đi về đây!*

Cuộc liên lạc cuối cùng với Đại Tá Thông chấm dứt. Theo lời của Đại Tá Nguyễn Thiều K16, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 41 và nhiều chiến hữu khác thì sau cuộc điện đàm với Trung Tá Uyên, Đại Tá Thông đã cùng vài binh sĩ của Ông đã đi ngược về những ngọn đồi vô danh mà đơn vị đã từng chiến đấu với cộng quân trước đây.

Hình ảnh của một vị đại tá trẻ khi đã đưa được những chiến hữu của mình còn lại sau những trận đánh khốc liệt về vùng an toàn rồi lững thững đi trở lại con đường cũ, về phía những ngọn đồi vô danh của chiến trường xưa, để rồi cùng được nằm xuống bên cạnh những chiến hữu của mình đã Vị Quốc Vong Thân. Thật hào hùng!

Đại Tá Nguyễn Hữu Thông đã an giấc ngàn thu bên cạnh các chiến hữu của mình, vẹn toàn Tình Nghĩa Huynh Đệ Chi Bình với các tử sĩ đã một lòng Vì Nước Vì Dân!

5 - **Trung Tá Nguyễn Đình Chi K10** (08/01/ 1934 – 30/04/1975), sinh quán Quảng Trị, Phụ Tá Chánh Sở 3 An Ninh Quân Đội tuần tiết tại Sài Gòn khi có lệnh buông súng...

6 - **Trung Tá Nguyễn Văn Đức K11** (06/06/1937 – 30/04/1975), Trưởng Ty Cảnh Sát Giao Thông Công Lộ Sài Gòn, tuần tiết tại tư gia ở Sài Gòn khi có lệnh buông súng ...

7 - **Trung Tá Nguyễn Xuân Tiêu K8** (21/11/1931 – 04/1975), số quân 51/300263, sinh tại Hải Dương, quận trưởng Bình Khê, tỉnh Bình Định, tuần tiết tại Bình Định.

8 - **Thiếu Tá Nguyễn Văn Chúc K6** (..... – 30/04/1975). Tổng Cục Tiếp Vận, tuần tiết tại Sài Gòn, khi có lệnh buông súng.

9 - **Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân K13** (17/10/1938 – 30/04/1975), số quân 58/191318, sinh tại Chợ Lớn, Biệt Đội Trưởng Biệt Đội Quân Báo/Biệt Khu Thủ Đô cùng vợ và các con tuần tiết tại Sài Gòn.

10 - **Thiếu Tá Phạm Văn Thái K20** (..... - 02/04/1975).



(Hình chụp khi còn SVSQ).

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/44 thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh đã chỉ huy Tiểu Đoàn di tản từ cao nguyên về đến Phan Rang. Trưa ngày 2 tháng 4 năm 1975, khi nhận được tin thành phố Nha Trang thất thủ, Thiếu Tá Thái đã tuần tiết tại tư gia.

### 11 – *Thiếu Tá Tôn Thất Trân K20* (... - 30/04/1975).

Trong lưu niệm của Khóa 20, Ông đã viết “... *Thích cuộc sống hào hùng, đầy nguy hiểm và thử thách trong tương lai.*”



*Thiếu Tá Tôn Thất  
Trân*

Ra Trường, Ông tình nguyện phục vụ trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Được phân phối về trung tâm huấn luyện, nhưng Ông xin phục vụ ở các đơn vị tác chiến. Ông đã tham dự các chiến trận lớn như Tết Mậu Thân, Hành Quân Lam Sơn 719 cho đến Mùa Hè Đỏ Lửa, đặc biệt là cuộc phản công tái chiếm Cổ Thành Định Công Tráng, Quảng Trị... Ông đã được ân thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương Liễu, 5 Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương Liễu cùng với các Chiến Thương Bội Tinh... Sau đó, Ông được chuyển về Tiểu Khu Hậu Nghĩa, giữ chức Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 327 Địa Phương Quân. Trưa ngày 30/04/1975, mặc dầu đã bị “gãy súng”, nhưng Ông không chịu buông vũ khí, thà chết chứ không sống nhục, nên khi cộng quân đòi tước vũ khí của binh sĩ Tiểu Đoàn 327, Ông khẳng khái đối đáp:

*- Tôi là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng 327, theo lệnh của thượng cấp đưa đơn vị về đây để bàn giao chứ không phải để các anh tước vũ khí và đầu hàng.*

Sau đó, Ông đã thổ lộ với Thiếu Tá Tô Công Thất K16,



Quận Trưởng Đức Hòa về cuộc đối đáp với tên chỉ huy của cộng sản:

*- Tên này lập luận hồ đồ, rất yếu, mở miệng là em quạt liền. Nó cứng họng không hỏi nữa. Em biết nó tức lắm, muốn bắn em cho hả dạ. Em cũng muốn nó bắn em đi, nếu không, còn bị chúng làm nhục nữa!*

Trước họng súng của kẻ thù gian ác, Ông vẫn khẳng khái, bất khuất với thách đố hào hùng “**Em cũng muốn nó bắn em đi...**” (Trích) của người trai Võ Bị mà Ông đã ước nguyện hiến dâng đời mình cho Lý Tưởng Bảo Quốc An Dân.

Bọn chúng đã hèn hạ thủ tiêu Ông.

12 - **Đại Úy Trịnh Lan Phương K21** (..... - 30/04/1975).

Ra Trường, Ông phục vụ tại Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 42 Biệt Lập cho đến tháng 07/1968. Ông được chuyển về Phủ Tổng Thống. Vì không chấp nhận đầu hàng, Ông đã tuân tiết vào chiều ngày 30/04/1975 tại tư gia ở Sài Gòn.

12 - **Trung Úy Nguyễn Văn Hùng K20** (..... - 08/04/1970). Đại Đội

Trưởng/ Tiểu Đoàn 23 BĐQ tuân tiết tại chiến trường Dak Seang, cao nguyên Trung Phần trong đêm 08/04/1970, khi căn cứ bị cộng quân tràn ngập.

Đầu tháng 4/1970, Tiểu Đoàn 23 BĐQ hành quân vào vùng Dak Saeng, cao nguyên Trung Phần. Đại Úy Nguyễn Văn Thu K19, Tiểu Đoàn Trưởng đang điều trị bệnh sốt rét tại bệnh viện liền xin xuất viện để tham dự cuộc hành quân. Trung Úy Trần Công Bao K20 và Trung Úy Nguyễn Văn Hùng K20 là đại đội trưởng. Trung Úy Vương Mộng Long K20 là trưởng ban 2 của Liên Đoàn 5 BĐQ đang điều trị vết thương cũ ở bệnh viện cũng được gọi về ... Tờ mờ sáng ngày 8 tháng 4



**Đại Úy Trịnh Lan Phương**

năm 1970, một trung đoàn cộng quân dùng chiến thuật biên người tấn công, pháo kích ào ạt vào vị trí đóng quân các đại đội của Tiểu Đoàn 23 BĐQ. Trận chiến vô cùng khốc liệt. Do đó, khi liên lạc với các đại đội trưởng, Trung Úy Vương Mộng Long K20 đành phải:

“... Tới nước này, tôi chẳng còn câu nệ dùng ám danh hay ngụ thoại gì nữa, cứ bạch văn mà xài.

- Hồng Hà! Đây Lê Lai! Phải Hùng Cá Sấu đó không?

- *Tao đây! Long ơi! Mẹ kiếp! Tao bị gãy hai chân rồi! Lính của tao thì áo đỏ, áo vàng lền khèn. Tụi tao đã chơi hết mình nhưng tụi nó đông quá! Chắc tao không trụ được nữa đâu, mà ời!*

- *Anh Thái Bạch thế nào?*

- *Tao giữ mặt Tây, anh Thu nằm bên mặt Đông với thằng Bao. Thằng Bao nói anh Thu chết rồi!*

- *Để tao lệnh cho thằng Mạnh Mẽ (Mùng) quay lại cứu mày nhé!*

- *Nó chịu trận từ tờ mờ sáng đến giờ, chắc không còn hơi sức đâu mà cứu tao.*

- *Thế còn thằng Bao. Nó có giúp gì cho mày được không?*

- *Thằng Bao cũng sắp hết đạn. Nó đang chuẩn bị rút. Nó cho người sang khiêng tao đi. Nhưng lính của tao bị thương nhiều lắm, mà ời! Bỏ đàn em mà chạy thì tao không làm được. Thà chết thì thôi!*

Hùng nói một hơi không nghỉ, tiếng nói xen lẫn tiếng súng chát chúa nghe như sát bên.

- *Vậy thì tao có thể làm gì để giúp mày bây giờ?*

Hùng Cá Sấu không trả lời. Hình như nó phải ngừng đàm thoại để tiếp tục bắn nhau. Một hồi sau:

- *Tao giục thằng Bao chạy rồi. Tao đoạn hậu cho nó chạy. Mày đón nó!*

Tôi sang máy liên đoàn gọi Nguyễn Công Bao, nhưng không nghe trả lời.

Tình hình chắc chắn đang nguy kịch lắm nên tôi không nghe Hùng nói gì thêm. Lòng tôi bồn chồn, nóng như lửa đốt. Chúng tôi người này nhìn người kia, không ai biết sẽ phải làm gì lúc này. Chợt loa khuếch âm oang oang tiếng thét giục giọng, lẫn với tiếng súng ròn rã, có cả tiếng “Oành! Oành” của lựu đạn và thủ pháo:

- *Lê Lai đây Hồng Hà! Tao bị tràn ngập rồi! Mà bắt lên đầu tao đi! Mau lên!*

Tôi hướng về Trung Tá Sâm:

- Thăng Hùng xin bắt lên đầu, xin Trung Tá quyết định.

Trung Tá Sâm nhìn sang Thiếu Tá Tông:

- Chỉ có Đại Úy Thu mới có thẩm quyền. Giờ đây số phận của cô vẫn cũng không biết thế nào? Mình có xin oanh kích lên đầu bạn, chắc gì Mỹ nó chịu.

Thiếu Tá Đào trao đổi vài câu với Trung Tá Mỹ, rồi lắc đầu.

- Họ không chịu!

Trên đầu máy bên kia, Hùng Cá Sáu hỗn hển, nghẹn ngào:

- *Lê Lai đây Hồng Hà! ... Long ơi! Long ơi!... Tao phải bắt ... viên đạn cuối cùng rồi! ... Vĩnh biệt mày!*

Rồi máy của Hùng phụt tắt. Tôi chết lặng người, tai ù đặc như bị ai bung kín. Những người khác trong trung tâm hành quân đều hiểu rằng bạn tôi đã tự sát, nhưng chắc có lẽ họ không biết ý nghĩa sâu xa của danh từ “Viên đạn cuối cùng” này đâu! Danh từ ấy mang ý nghĩa của một sự đứt gánh giữa đường đầy chua xót, đồng thời cũng biểu hiện cái nghĩa khí can vãn của một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam”. (Trích, Dak Saeng 1970, Vương Mộng Long K20).

13 - *Trung Úy Vy Văn Đạt K25*. (20/08/1949 - 04/1975),

số quân 69/142961, sinh tại Hải Ninh, Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn 52, Liên Đoàn 31 Biệt Động Quân. Tuân tiết trên đường đơn vị di tản.

14 - **Trung Úy Nguyễn Đình Giang K25.** (... - 30/04/1975), số quân 69/142955, sinh tại Hải Dương, Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát/ Trung Đoàn 50/ Sư Đoàn 25 Bộ Binh. Tuân tiết lúc đơn vị đang di tản.

15 - **Trung Úy Lê Văn Cao K26.** (20/09/1949 - 30/04/1975), sinh tại Hà Nam, Thiết Giáp. Đơn vị bị địch bao vây, Ông không chịu đầu hàng rồi tuân tiết tại Ấp Tân Bắc, Hồ Nai, Biên Hòa.

16 - **Trung Úy Phạm Đức Loan K26.** (1950 – 04/1975), sinh tại Thái Bình, Tiểu Đoàn 11/Nhảy Dù, tuân tiết tại Phan Rang.

17 - **Thiếu Úy Trần Hữu Sơn K28.** (23/03/1952 – 21/08/1979)

Sau ngày 30/04/1975, Việt Cộng áp dụng chính sách hận thù đối với các tù nhân Quân Cán Chính VNCH. Tại Trại Bình Điền, tây nam Thành Phố Huế, bọn cai tù đã hành hạ các tù nhân một cách dã man. Do đó, các tù nhân cùng nhau họp lại, tổ chức tranh đấu đòi cải thiện chế độ lao tù gian ác của cộng quân. Các “tù nhân cải tạo” đã biến những buổi họp kiểm điểm cuối tuần thành những cuộc đấu tranh. Họ ca những bản hùng ca của Cục Chính Huân VNCH. Do đó, cộng sản đã thủ tiêu các tù nhân có trách nhiệm tổ chức và đàn áp, đánh đập các tù nhân tham gia cuộc đấu tranh một cách hung bạo.

Thiếu Úy Trần Hữu Sơn, một sĩ quan trẻ, đầy nhiệt huyết, không khuất phục bạo quyền đã tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh. Bọn cai ngục đã tra tấn, đánh đập ép cung, bắt anh khai những tù nhân đã chỉ huy anh trong cuộc đấu tranh, nhưng anh luôn luôn xác nhận rằng anh tranh đấu vì Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc, chứ không do một cá nhân nào hết! Do đó, các tên cai ngục đã liên tục hành hạ, tra tấn, đánh đập anh

một cách dã man. Thân thể anh đầy thương tích sau mỗi cuộc tra tấn! Anh phải dùng nước tiểu để rửa những vết thương bầm tím, rướm máu, nhiễm trùng ung mủ...

Do đó, vào giữa tháng 8/1979, Thiếu Úy Sơn quyết định tuyệt thực để phản đối chính sách trả thù tàn ác, đầy thú tính của cộng sản. Càng ngày, cơ thể của anh càng trở nên hốc hác, tiêu tụy. Hai chân sưng vù lên nên vòng cùm sắt lại càng siết chặt... Lớp da thịt ở cổ chân chạm vào cùm sắt, bung ra thành một vết thương đỏ loét, nhức nhối. Qua ngày thứ 6, hai chân sưng to, lớn như chân voi. Đôi cùm sắt trên cổ chân đã lún sâu vào lớp da, thịt phù thũng của nạn nhân. Các vết thương bắt đầu chảy nước màu vàng, nhầy nhụa có đậm mùi tanh. Da mặt trở nên nhợt nhạt, tái dần... nhưng tinh thần của anh càng trở nên cương quyết vô song! Anh không bao giờ than van hay rên siết!

Đến ngày thứ Bảy, anh gục chết ngay trong phòng biệt giam. Nhưng hồ sơ của công an tỉnh Thừa Thiên đã ghi: "... Trong thời gian học tập cải tạo ông Sơn đã chết ngày 11 tháng 10 năm 1979 tại trại cải tạo Bình Điền. Lý do: Tự hủy hoại thân thể." (Trích).

Họ là những Chiến Sĩ Bảo Quốc An Dân. Họ đã xả thân chiến đấu cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cùng nền Độc Lập của Tổ Quốc Việt Nam. Ngay cả khi đã sa cơ thất thế, trước họng súng của cộng quân gian, ác, họ vẫn kiên cường, bất khuất một lòng Vì Nước Vì Dân. Máu xương của họ đã đổ xuống để bảo vệ quê hương Việt Nam cùng tô thắm lá Cờ Vàng của muôn dân Việt. Họ là những Anh Hùng.

Anh Hùng tử, Khí Hùng bất tử.

# BĂNG KHUANG TÌNH ĐẦU

*Đinh Thanh Thanh*

**C**huyến đi chơi xa đã được sửa soạn xong. Vé xe, khách sạn đã sẵn sàng. Lam, Thu, và tôi lên xe trực chỉ Đà Lạt.

Trong căn phòng một khách sạn hạng trung, ba đứa nằm dật dựa, kể cho nhau nghe về mối tình đầu của mình. Không khí trong phòng đang chùng xuống lại càng buồn thêm khi câu chuyện của tôi với người xưa không đoạn kết. Đến phiên Lam, đôi mắt xa xăm, đang tìm về trời cũ, bỗng như bừng tỉnh, nàng nói lớn:

- Chiều nay Lam bao taxi mời mấy người đi tới chỗ này.

Tôi và Thu ngơ ngác chưa biết chuyện gì, tôi nói:

- Đi chơi, ăn đồng chia đủ, Lam ơi.

Lam, giọng cương quyết:

- Không, Lam bao.

Không biết đi đâu mà nàng đòi bao trong khi ba ngày hôm nay không có vụ bao này. Tôi đoán chuyến đi chiều nay chắc sẽ rất đặc biệt.

Lên xe, Lam bảo tài xế cho xe đến TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC

## GIA ĐÀ LẠT.

Tôi liếc nhanh lên khuôn mặt của nàng và chột hiệu tất cả...



*Một trong những ngày Chủ Nhật đầu tiên của Khóa 23 sau thời kỳ Tân Khóa Sinh, 1967.*

\* \* \*

Ngày ấy Lam là học trò Gia Long, với áo dài trắng, tóc ngắn, “*Mà mùa Xuân dài lắm ở chung quanh.*” (Nguyên Sa), đôi mắt nai vàng, và *nụ cười chết người* cùng hai má lúm đồng tiền lõm vào rất sâu của nàng.

Là học trò Gia Long chính hiệu, Lam chỉ biết học và học. Nàng không biết bên ngoài cửa sổ, bên kia đường, mỗi buổi tan trường có bao nhiêu cây si mọc lên, chờ được ngắm những tà áo trắng.

Anh, chàng Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, là bạn của người nhà Lam. Anh đã bị nàng mê hoặc. Đôi mắt ngơ ngác cùng *nụ cười* với hai má lúm đồng tiền đã không rời anh giây phút nào, kể từ khi thấy nàng.

Anh đẹp trai, yêu văn chương. Anh ít nói, và nghiêm nghị...



Thật hoàn hảo! Nhưng với người thiếu nữ ngày thơ ngày ấy thì anh không gây được sự chú ý.

Nàng sống yên ả trong vòng tay cha mẹ, chưa từng trải cuộc đời, chưa va vấp trong cuộc sống nên *không nói* thì nàng sẽ không biết. *Nghiêm nghị* làm cho nàng sợ, mặc dù nàng công nhận anh đẹp trai và nàng cũng thích văn thơ!

Nhưng thoáng đâu đó, Lam hiểu anh đang nặng lòng với mình.

\* \* \*

Trên tờ đặc san ĐA HIỆU của trường VBQGĐL, Lam tìm thấy bài thơ *VÀO CHUYẾN QUÂN HÀNH* của anh, đề tặng nàng: “Cho Lam. người em gái nhỏ.”:

“... ”

“Tay anh rách nát gai rìng,  
“Đầu xanh hoa lá, áo quần cũng xanh,  
“Giờ đi vào chuyến quân hành,  
“Mưa giăng lối cũ, thôi đành xa em.

“.... ”

“Thương em biết mấy cho vừa.”

Bài thơ trên làm lòng nàng bối rối một thời gian.

Rồi người Sinh Viên Sĩ Quan ấy ra trường, đi vào vùng lửa đạn. Món quà đầu tiên sau chuyến hành quân anh đem về cho Lam là gói cơm sấy của lính. Nàng nhận và hiểu anh muốn gửi gắm điều gì đó trong gói quà ấy.

Những món quà tiếp theo từ tay anh trao cho nàng sau mỗi chuyến hành quân là những sản phẩm đặc biệt của những vùng đất anh đã hành quân qua. Một bài thơ viết trên lá Buông được gửi đến.

Bâng khuâng... nhưng cũng chỉ có vậy thôi.

Năm 1973 người con gái Gia Long ấy đi lấy chồng, Nàng vẫn tiếp tục ngày thơ, cả đến việc chọn cho mình một bến đỗ cuộc đời.

Vào một buổi trưa đi làm, đầu năm 1975, nàng gặp lại anh.

Sao lại tình cờ đến vậy, Lam đang mặc chiếc áo vừa ý nhất của mình. Đó là chiếc áo dài trắng, vẽ vân mây bên dưới hai tà áo. Trên đường trưa, trên vùng đất này, chỉ có nắng và bụi đỏ.

Một chiếc xe Jeep từ sau lưng trở tới, thắng gấp, bốn bánh xe rít trên mặt đường, bụi đỏ bốc lên cao. Lam hoảng hốt quay lại: *Anh của ngày xưa!* Anh oai hùng, hiên ngang, trong bộ đồ trận bám bụi đường. Nét phong trần hiện trên khuôn mặt của người lính chiến, nhưng không giấu được vẻ đẹp trai cổ hữu của anh. Không thay đổi, có khác chăng là cánh Mai Bạc lấp lánh trong nắng trưa, trên hai ve áo trận.

Còn anh, bóng hình thân yêu anh đã nhận ra từ xa, cái dáng yêu kiều mà đã bao lần anh ao ước là của riêng mình, nay đang đứng kề sát bên anh.

Hình như tình hình đang gấp lắm. Anh được tăng cường cho Thị Xã Long Khánh vì chiến cuộc đang gia tăng khốc liệt. Không có thời gian cho một cuộc trò chuyện cho hai người, dù đã bao năm mới thấy lại nhau. Tất cả diễn ra trong chớp mắt, chỉ vừa đủ cho cả hai có với nhau một nụ cười.

Chiếc Jeep rú lên, lao tới. Bụi đỏ lại bốc lên, che khuất chiếc xe jeep chở người lính trận, che khuất cả nụ cười họ vừa trao cho nhau.

*“Áo em trắng quá nhìn không ra,  
”...Ai biết tình ai có đậm đà?”*

*(Hàn Mặc Tử)*

Địch quân đánh rất xuống phía Nam. Hàng ngày có hàng ngàn quả đại pháo rơi vào vùng đất có người anh thương. Cuộc gặp chớp nhoáng buổi trưa hôm ấy mà cả hai chỉ kịp trao nhau nụ cười, làm cả hai đều thấp thỏm, lo lắng cho nhau...

Kể từ đó, Lam không gặp lại anh nữa.

*Anh đã vào tù cùng với các chiến hữu của mình trong 9 năm và 10 tháng. Một con số quá lớn, quá dài để anh chôn vùi tuổi thanh xuân cùng với mối tình chưa kịp nói.*

Ra tù, anh vội vàng tìm đến nhà nàng., nhưng không còn ai nơi chốn cũ...



*Các tân sĩ quan Khóa 25 trong ngày mãn khóa, 1973. Từ trái các Thiếu Úy Nguyễn Phùng Gioanh - Trần Việt Doanh - Nguyễn Văn Bảo - Nguyễn Ngọc Bửu*

Trong lần sang Mỹ năm 2011, Lam vui mừng biết bao khi tìm được tung tích của anh.

Cuộc điện thoại đầu tiên lại rơi đúng vào lúc anh đi làm chưa về. Qua cung cách tiếp chuyện của vợ anh, Lam linh cảm người phụ nữ ấy “biết” nàng. Câu chuyện khách sáo của vợ anh làm nàng ngần ngại không muốn gọi anh lần thứ hai. Nàng để lại số liên lạc.

Cả ngày Lam thấp thỏm, chờ tiếng chuông reng. Cuối cùng nàng cũng nhận được điện thoại từ anh. Họ đã trải qua những phút giây hiếm hoi, quý giá, ngần ngại bên chiếc điện thoại, có không gian ngăn cách mà tưởng như đã cảm được tay nhau.

Lam trả lời anh, giọng ngập ngừng, lắng nghe tiếng thở bên

kia đầu dây vọng lại. Nàng khép đôi mắt, đo lường mức độ vui mừng trong giọng nói của anh và... cả của mình.

Có biết bao điều mà nửa thế kỷ qua, cả anh cùng nàng muốn biết, muốn hỏi thăm nhau. Nhưng nàng hiểu không thể có cuộc nói chuyện lâu dài như mong đợi, vì có thể gia đình anh đang có mặt. Lam nói lời tạm biệt trước và buông điện thoại.

Có hay không cuộc hạnh ngộ thứ hai...?

Lam về lại Sài Gòn ngay ngày hôm sau với nỗi lòng không yên vì biết anh đang không khỏe.

\* \* \*

Trong xe cả ba chúng tôi không nói lời nào vì tôi biết Lam đang chìm đắm vào quá khứ. Chiếc taxi chạy vòng vèo một hồi lâu mới đến nơi được mệnh danh là Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, ngôi trường Võ Bị nổi tiếng nhất Đông Nam Á trước 1975, nay đã thay tên đổi họ.

Chúng tôi xuống xe. Lam đứng tần ngần trước một khu vực rộng bao la với những dãy tường dài hun hút.

Nàng lắc đầu buồn bã:

*- Tất cả đã thay đổi, không còn chút gì là Trường Võ Bị của... Lam.*

Nàng cho tài xế tiếp tục đi đến đủ bốn cổng trường. Hình như Lam đang cố tìm nơi đây một dấu vết quen thuộc, nhưng *không có gì ngoài bốn bức tường hun hút, lạnh lẽo, lặng câm, dưới bầu trời xanh...*

Có phải nàng đang hồi tưởng lại khoảng trời cũ mà vì quá khờ dại, nàng đã đánh mất một mối chân tình?

Hình ảnh oai hùng của người lính trận Lam đã gặp lại trên đường đi làm của buổi trưa năm ấy, cùng mối tình đơn phương của người SVSQ Trường Võ Bị năm nào đã đưa nàng đến đây, chiều nay.

Quay lại nhìn gương mặt đượm buồn của nàng, thốt nhiên tôi bật ra câu hỏi:

- *Nếu có thần giao cách cảm, người xưa trở về, cũng đứng tại đây, vào lúc này, thì Lam tính sao?*

- *Thì... Lam sẽ theo anh ấy...*

\* \* \*

Câu chuyện thơ mộng của Lam đã làm tôi băng khuâng suốt một thời gian.

Mối chân tình của người lính Võ Bị năm xưa cuối cùng cũng được đền đáp.

*Bước chân của người thiếu nữ năm nào, tóc nay đã phai màu, đang tìm về trường Võ Bị sao đẹp đến vậy, đẹp đến xót xa như lời bài hát đang vang vọng đâu đây trong buổi chiều Đà Lạt mờ sương...*

*“Người vui bên ấy, xót xa nơi này, thương hình dáng ai...”*

*“Em đã xa xôi, tôi vẫn chơi vui,*

*“Riêng một góc trời...”*





TỔNG HỘI CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Ban Chấp Hành Tổng Đoàn  
Phone: 818-274-7462 - Email: ttndh.us@gmail.com



## Thông Báo

**Học Bổng Võ Bị dành cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam  
Do Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu bảo trợ.**

Kính đại gia đình Võ Bị,

Để kết nối tình thân giữa hậu duệ Võ Bị trong và ngoài nước, khuyến khích lòng hiếu học và phụ giúp phí bút mực cho các hậu duệ Võ Bị trong nước, đây là năm thứ bảy TTNDH chúng con duy trì Học Bổng Võ Bị.

Với sự thương yêu hỗ trợ của đại gia đình Võ Bị, chúng con đã có thể gởi đến hậu duệ Võ Bị trong nước 30 phần học bổng cho niên học 2023-2024.

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xin kính thông báo cùng quý vị và chúc mừng các hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam được nhận Học Bổng Võ Bị do TTNDH tài trợ năm học 2023-2024

### ***1. Tiểu Học, Lớp 1-5, mỗi học bổng trị giá \$50.00***

Phạm Đình Khiêm K.31/3

Phạm Thanh Trúc K.31/3

Thiên Long K.31/3

Đặng Nguyên K.31/3

Châu Ngọc Duy K.31/3

Lê Lương Triệu K.31/3

Trịnh Xuân Huy K.19/3

**2. Trung Học Độ Nhất Cấp, Lớp 6-9, mỗi học bổng trị giá \$100.00**

Phạm Khánh My K.31/3  
Hò Tuấn Kiệt K.31/3  
Lê Nguyên Phúc K.31/3  
Châu Ngọc Lê K.31/3  
Lê Lương Triều K.31/3  
Nguyễn Hải Đăng K.31/3  
Trịnh Hoàng Anh K.19/3  
Đỗ Nguyễn Cát Tường K.31/3

**3. Trung Học Độ Nhị Cấp, Lớp 10-12, mỗi học bổng trị giá \$150.00**

Đông Kiều Phúc Hậu K.20/3  
Đông Kiều Nhân Hậu K.20/3  
Phạm Khánh Ngân K.31/3  
Hò Nguyễn Uyên Nhi K.31/3  
Nguyễn Cao Đăng Khôi K.31/3  
Lê Nguyên Khang K.31/3  
Trần Phan Bảo Hân K.31/3  
Nguyễn Trường Giang K.31/3  
Trịnh Thị Khánh Ngân K.19/3  
Nguyễn Gia Thịnh K.21/3

**4. Đại Học, mỗi học bổng trị giá \$200.00**

Thái Ngọc Quỳnh Anh K.19/3  
Dương Anh Duy K.19/3  
Văn Bảo Thy K.21/3  
Nguyễn Ngọc Bảo Hân K.31/3  
Trần Nguyễn Khánh Linh K.31/3

Tổng Đoàn TTNDH xin cảm ơn đại gia đình Võ Bị đã luôn sát cánh trong cùng mọi hoạt động của chúng con.

Học Bổng Võ Bị tuy khiêm nhường nhưng gói ghém rất nhiều những tình cảm, quan tâm của hậu duệ hải ngoại dành cho hậu duệ Võ Bị trong nước. TĐ TTNDH một lần nữa xin



được chúc mừng các hậu duệ đã nhận được học bổng năm nay và thân chúc các em luôn là con ngoan trò giỏi để không hổ danh là hậu duệ của các CSVSQ/ TVBQGVN.

Kính Chào Tự Thắng Để Dẫn Thân!

Ngày 15, Tháng 3, Năm 2024

Thay Mặt Ban Chấp Hành Tổng Đoàn TTNDH  
Tổng Đoàn Trưởng,

Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2

